

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045

Trong những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh Điện Biên có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; đóng góp tích cực vào tăng trưởng, tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Toàn tỉnh hiện có hơn 1.500 doanh nghiệp khu vực tư nhân với tổng vốn đăng ký trên 38.000 tỷ đồng, cùng hơn 900 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; có trên 20.630 hộ kinh doanh với tổng vốn đăng ký khoảng 2.431 tỷ đồng, đóng góp khoảng 35% GRDP và sử dụng khoảng 65% lực lượng lao động của tỉnh. Năm 2024, thu nhập bình quân của người lao động trong doanh nghiệp tư nhân đạt 6,76 triệu đồng/tháng. Kinh tế tư nhân từng bước khẳng định vai trò là một động lực quan trọng, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, kinh tế tư nhân phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; quy mô doanh nghiệp còn nhỏ và siêu nhỏ; năng lực tài chính, công nghệ và quản trị hạn chế; liên kết sản xuất, tiêu thụ còn yếu; số doanh nghiệp có thương hiệu và sức cạnh tranh cao còn ít. Việc tiếp cận các nguồn lực, nhất là vốn, đất đai, khoa học, công nghệ và nhân lực chất lượng cao còn khó khăn. Hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng số và kết nối vùng còn hạn chế; thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực còn rườm rà; chi phí tuân thủ và chi phí sản xuất, kinh doanh còn cao. Nhận thức và hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên về vai trò của kinh tế tư nhân chưa đầy đủ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương chưa quyết liệt.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu do môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn; thể chế, chính sách còn bất cập; tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ; chưa bảo đảm đầy đủ quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng; năng lực nội tại của nhiều doanh nghiệp tư nhân còn yếu.

Để phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045, với những nội dung chủ yếu sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế; đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng GRDP, tạo việc làm, tăng thu ngân sách, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; các cấp ủy, chính quyền chuyển mạnh sang vai trò kiến tạo, phục vụ, lấy doanh nghiệp và nhà đầu tư làm trung tâm; tạo điều kiện thuận lợi nhất để kinh tế tư nhân phát triển đúng định hướng, tuân thủ pháp luật.

3. Thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân theo hướng bền vững, có chọn lọc, ưu tiên dự án có quy mô phù hợp, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, tạo giá trị gia tăng cao và lan tỏa; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương.

4. Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng; ổn định chính sách, giảm chi phí tuân thủ; bảo vệ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh và quyền cạnh tranh bình đẳng; kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, ngăn ngừa những nhiễu, tiêu cực.

5. Chú trọng xây dựng đội ngũ doanh nhân có bản lĩnh, đạo đức, năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo; tôn vinh, khen thưởng kịp thời doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu; phát triển văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

(1) Phân đầu đến năm 2030, toàn tỉnh có thêm 2.500 doanh nghiệp tư nhân hoạt động hiệu quả; thu hút bình quân khoảng 50 - 90 dự án ngoài ngân sách mỗi năm; khu vực doanh nghiệp tạo việc làm cho trên 50.000 lao động, thu nhập bình quân khoảng 12 triệu đồng/người/tháng; tốc độ tăng trưởng khu vực kinh tế tư nhân giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân khoảng 11%/năm; đóng góp của kinh tế tư nhân chiếm khoảng 40% GRDP của tỉnh.

(2) Kinh tế tư nhân là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học, công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (startup) và chuyển đổi số; năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp tư nhân đạt mức trung bình của cả nước vào năm 2030.

(3) Hình thành một số doanh nghiệp, dự án có sức lan tỏa; thu hút nhà đầu tư chiến lược, phát triển các doanh nghiệp tư nhân chủ lực trong lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; hình thành chuỗi giá trị liên kết ở một số ngành hàng, tham gia mạng lưới sản xuất trong nước; từng bước phát triển thương hiệu uy tín trong khu vực và hướng tới thị trường quốc tế.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

(1) Kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, có quy mô, năng lực và trình độ cao; thực sự trở thành trụ cột quan trọng của nền kinh tế tỉnh; doanh nghiệp tư nhân có năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi sản xuất, cung ứng trong nước và một phần chuỗi giá trị khu vực.

(2) Phần đầu đến năm 2045, toàn tỉnh có ít nhất 5.000 doanh nghiệp khu vực tư nhân hoạt động hiệu quả; thu hút khoảng 1.500 dự án đầu tư; kinh tế tư nhân đóng góp trên 50% GRDP của tỉnh; hình thành một số doanh nghiệp tư nhân vừa và lớn có thương hiệu mạnh, đi đầu trong các lĩnh vực thế mạnh như nông nghiệp, chế biến nông sản, du lịch.

(3) Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực tư nhân đạt trình độ tiên tiến; nhiều doanh nghiệp áp dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số thành công; góp phần đưa Điện Biên trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực vào năm 2045.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và nâng cao hiệu lực lãnh đạo, quản lý đối với kinh tế tư nhân

- Tổ chức quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; xóa bỏ định kiến, rào cản; đề cao tinh thần khởi nghiệp, khuyến khích làm giàu chính đáng; đưa chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm, đóng góp ngân sách,... vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm để theo dõi, đánh giá.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm về kết quả phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh biểu hiện gây phiền hà, những nhiễu trong lĩnh vực liên quan doanh nghiệp.

2. Hoàn thiện thể chế, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh; ban hành chính sách hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo (startup), doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại. Đa dạng hóa hình thức thu hút đầu tư; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo hỗ trợ vườn ươm công nghệ; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, khoa học công nghệ chuyển đổi số, bảo vệ môi trường.

- Phát huy vai trò của các hội, hiệp hội doanh nghiệp, liên minh hợp tác xã trong việc gắn kết cộng đồng doanh nghiệp. Hỗ trợ thành lập các hiệp hội ngành nghề mới và củng cố hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ, Hiệp hội Du lịch,... để bảo vệ quyền lợi hội viên, làm cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền thông qua hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp định kỳ hằng quý, cung

cấp số điện thoại đường dây nóng nhằm kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các diễn đàn, hội nghị xúc tiến thương mại - đầu tư; mời gọi doanh nghiệp tỉnh khác, quốc gia khác đầu tư kinh doanh tại tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, môi trường; rút ngắn thời gian, số hóa hồ sơ; cắt giảm thủ tục, điều kiện kinh doanh không cần thiết; công khai minh bạch, áp dụng triệt để các nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành; phát huy hiệu quả cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; phần đầu cắt giảm trên 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính và trên 30% chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp so với giai đoạn trước. Triển khai áp dụng cơ chế “luồng xanh” với các dự án ngoài ngân sách trọng điểm (cắt giảm 70 - 90% thời gian thực hiện thủ tục hành chính) đối với doanh nghiệp; khắc phục tình trạng “trên nóng dưới lạnh” trong thực thi chính sách.

3. Tạo điều kiện để kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực, nhất là đất đai và vốn

3.1. Về đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

- Quy hoạch hạ tầng khu, cụm công nghiệp, xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai; công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đồng bộ quy hoạch ngành với quy hoạch sử dụng đất; chủ động chuẩn bị quỹ đất sạch cho dự án đầu tư, nhất là dự án trọng điểm.

- Rút ngắn 30% thời gian thực hiện thủ tục đất đai.

- Ưu tiên quỹ đất tại vị trí thuận lợi để phát triển hạ tầng sản xuất kinh doanh khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, logistics, khu du lịch trọng điểm,... gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; rà soát, xây dựng phương án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương có thời hạn.

3.2. Về vốn và tài chính

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng thương mại cho khu vực tư nhân; ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; triển khai mô hình cho vay dựa trên tín chấp, dòng tiền, dữ liệu và chuỗi giá trị; phát triển tín dụng xanh.

- Khuyến khích, nghiên cứu thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ tài chính vi mô; nghiên cứu thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa ngân hàng, thuế, cơ quan quản lý để nâng khả năng tiếp cận vốn.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tư nhân

- Triển khai chương trình đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp; phát huy mô hình hợp tác “Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp”. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo quản trị, pháp luật kinh doanh, kỹ năng khởi sự doanh nghiệp.

- Có cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao từ ngoài tỉnh.

5. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư đổi mới công nghệ, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo. Thúc đẩy hình thành vườn ươm công nghệ, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp và trong quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu các ứng dụng quản trị doanh nghiệp tiên tiến, chuyên nghiệp, hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp.

- Khuyến khích mô hình kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo; thúc đẩy chuyển đổi xanh, giảm phát thải; ưu tiên thu hút dự án công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh.

6. Tăng cường liên kết, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường

- Hình thành chuỗi liên kết theo ngành hàng, lĩnh vực; khuyến khích liên kết vùng; phát triển cụm liên kết công nghiệp, liên kết doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ; tăng cường liên kết doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại; ưu tiên mời gọi nhà đầu tư FDI công nghệ cao, thân thiện môi trường, có kế hoạch chuyển giao công nghệ và phát triển chuỗi giá trị địa phương.

7. Phát triển doanh nghiệp tư nhân quy mô vừa và lớn; hỗ trợ thực chất doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Khuyến khích hình thành doanh nghiệp quy mô vừa và lớn trong lĩnh vực có tiềm năng; thu hút doanh nghiệp ngoài tỉnh có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực đột phá của tỉnh như: Công nghiệp năng lượng (điện gió, điện mặt trời kết hợp thủy điện), chế biến nông - lâm sản, khoáng sản, du lịch sinh thái - văn hóa - lịch sử, kinh tế cửa khẩu,...

- Đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội và dịch vụ thiết yếu, ưu tiên loại hợp đồng BT, BTL,...; thúc đẩy xã hội hóa đầu tư trên cơ sở minh bạch, hiệu quả.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh: Hướng dẫn, trợ giúp pháp lý về kế toán, thuế; hỗ trợ tiếp cận mặt bằng, tín dụng, đào tạo quản trị; khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; quan tâm nhóm yếu thế, thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số tham gia khởi nghiệp kinh doanh. Ưu tiên dành nguồn lực và chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp do đồng bào dân tộc thiểu số làm chủ; phát huy thế mạnh sản phẩm truyền thống, OCOP, du lịch cộng đồng, nông nghiệp xanh của vùng cao.

8. Xây dựng văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội và đội ngũ doanh nhân Điện Biên

- Phát động phong trào thi đua trong cộng đồng doanh nghiệp; khuyến khích tuân thủ pháp luật, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân về quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính, nhân lực, pháp luật và hội nhập; xây dựng chương trình kết nối doanh nhân thành đạt với doanh nhân trẻ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp tư nhân phải được xác định là giải pháp then chốt nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và mở rộng thị trường, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: chuẩn hóa quy trình quản trị và dữ liệu lõi của doanh nghiệp làm nền tảng triển khai các nền tảng số; ưu tiên số hóa các khâu tạo giá trị trực tiếp như bán hàng, chăm sóc khách hàng, kế toán, tài chính, quản trị dòng tiền, và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thúc đẩy thương mại điện tử gắn với phát triển thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm địa phương; đồng thời tăng cường đào tạo kỹ năng số cho người lao động và bảo đảm an toàn thông tin. Việc triển khai thực hiện theo lộ trình và phù hợp điều kiện hạ tầng số và mức độ sẵn sàng của từng doanh nghiệp, bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu; đồng thời kiên quyết xử lý hành vi vi phạm pháp luật; tạo điều kiện để doanh nhân tham gia xây dựng chính sách, phát huy vai trò, trách nhiệm đối với xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các ban, sở, ngành, địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết này tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra; chỉ đạo các sở,

ban, ngành và UBND các xã, phường cụ thể hóa Nghị quyết bằng các đề án, chương trình phát triển kinh tế tư nhân trong từng ngành, lĩnh vực; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vấn đề mới phát sinh để điều chỉnh cho phù hợp.

3. Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; tăng cường công tác giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn các cấp ủy, cơ quan, đơn vị địa phương, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết. Chủ động nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác thông tin sai trái của các thế lực thù địch trong quá trình triển khai chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các ban, sở, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC
danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết
(kèm theo Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy)

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết; định hướng tuyên truyền trên báo chí, truyền thông	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên; các cấp ủy đảng, chính quyền; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026
2	Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đến chi bộ; xây dựng chương trình/kế hoạch hành động của cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị	Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 01/2026
3	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong 30 ngày kể từ khi Nghị quyết được ban hành
4	Lồng ghép và đưa chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh và đóng góp kinh tế tư nhân vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương để theo dõi, đánh giá	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh Điện Biên; Thuế tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ kế hoạch năm 2026; cập nhật hằng năm 2026 -2030
5	Tổ chức đối thoại định kỳ chính quyền - doanh nghiệp; thiết lập đầu mối tiếp nhận, xử lý kiến nghị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tối thiểu 4 lần/năm (2026 -2030)

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách phát triển kinh tế tư nhân; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý nhà nước liên quan doanh nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh	Thanh tra tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan	Hàng năm (2026 - 2030)
7	Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; khen thưởng, biểu dương điển hình; đề xuất điều chỉnh chính sách phù hợp	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Sở Tài chính; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sơ kết giữa kỳ: 2028; tổng kết: 2030; định kỳ hằng năm báo cáo
8	Cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư - kinh doanh: Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định/phê duyệt; triển khai “một cửa, một cửa liên thông”, “một cửa tại chỗ”; cắt giảm tối thiểu 30% thời gian và 30% chi phí tuân thủ, duy trì đến 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Thuế tỉnh; UBND các xã, phường	Quý I/2026
9	Số hóa và minh bạch hóa quy trình thủ tục hành chính; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; áp dụng nền tảng công nghệ (dữ liệu lớn, AI) để giảm tiếp xúc trực tiếp, ngăn ngừa những nhiễu	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; các sở, ngành; doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2028 (nền tảng, dữ liệu); duy trì 2029-2030
10	Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, bảo vệ quyền tài sản, quyền hợp đồng; tăng cường thiết chế bảo vệ nhà đầu tư; phát triển cơ chế hòa giải thương mại	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tư pháp; TAND tỉnh; VKSND tỉnh; Công an tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp; các sở ngành tỉnh	2026 - 2027
11	Xây dựng danh mục dự án “luồng xanh” để cắt giảm 70-90% thời gian thực hiện thủ tục hành chính	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Quý I/2026

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Thời gian hoàn thành
12	Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục tài sản công cho thuê; quản lý quỹ đất theo quy hoạch; ưu tiên bố trí quỹ đất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; số hóa thông tin để nộp hồ sơ thuê đất trực tuyến	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường	Quý II/2026
13	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp; hỗ trợ giải phóng mặt bằng và bàn giao đất triển khai dự án.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường; Trung tâm Phát triển quỹ đất; Sở Xây dựng; các chủ đầu tư	Hàng năm (2026-2030)
14	Ưu tiên thu hút đầu tư tư nhân vào công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số/xanh; hỗ trợ thương mại điện tử cho sản phẩm đặc trưng; khuyến khích kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
15	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; mở rộng Internet băng rộng vùng sâu, vùng xa; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung liên thông phục vụ doanh nghiệp; bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; các sở, ngành; doanh nghiệp viễn thông	2026-2028 (hạ tầng, dữ liệu); đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trước 2030
16	Ưu tiên bố trí ngân sách cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; lồng ghép trong kế hoạch ngân sách trung hạn và hằng năm	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và công nghệ; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Hàng năm 2026-2030
17	Xây dựng cơ chế hỗ trợ quản trị doanh nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và công nghệ; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Quý II/2026

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Thời gian hoàn thành
18	Hình thành chuỗi liên kết ngành hàng, cụm liên kết công nghiệp; tăng cường liên kết doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy liên kết liên vùng	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Hiệp hội doanh nghiệp; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026 và hằng năm
19	Hỗ trợ doanh nghiệp đạt chứng chỉ, chứng nhận tiêu chuẩn; xúc tiến đầu tư liên ngành, liên vùng; mời gọi FDI công nghệ cao; đa dạng kênh quảng bá môi trường đầu tư	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Trung tâm Xúc tiến đầu tư; các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Quý II/2026 và hằng năm
20	Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ mặt bằng tại cụm công nghiệp, đào tạo quản trị, xúc tiến thương mại; hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số làm chủ hộ kinh doanh, doanh nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh	Ngân hàng nhà nước Khu vực III; Sở Công Thương; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Tỉnh đoàn; Hội LHPN; UBND các xã, phường	Hằng năm (2026-2030)
21	Phát triển hợp tác công tư (PPP), mô hình “đầu tư công - quản trị tư” trong hạ tầng kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin - truyền thông, logistics; lập danh mục dự án ưu tiên	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và công nghệ; UBND các xã, phường; nhà đầu tư	Danh mục Quý II/2026
22	Khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp; hỗ trợ tư vấn, thủ tục, đào tạo quản trị, tiếp cận thị trường và hội nhập	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Thuế tỉnh; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; UBND các xã, phường; Hiệp hội doanh nghiệp	Quý III/2026
23	Tham gia triển khai các chương trình trọng điểm theo định hướng Trung ương: “1.000 doanh nghiệp tiêu biểu tiên phong”, “Go Global” trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Cấp ủy chỉ đạo	Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Thời gian hoàn thành
24	Phát động, nhân rộng phong trào thi đua về văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường; tôn vinh doanh nhân, doanh nhân tiêu biểu	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan	Phát động năm 2026; duy trì hằng năm 2026-2030
25	Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp trong quá trình xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh)	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động; Hội Nông dân; Hội LHPN; Tỉnh đoàn; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban ngành tỉnh	Hằng năm 2026-2030
26	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (Đảng ủy HĐND tỉnh)	Các Ban HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026